

**CHỈ SỐ CHÍNH**

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	427.6	-0.5	-0.1%	34.4	-56.0%	4.7	82	151	68	9.4x
HnxIndex	71.3	-0.8	-1.0%	32.5	-41.9%	4.0	95	180	40	7.5x
20 CP vốn hóa lớn nhất	468.7	0.2	0.0%	6.1	-38.6%	0.6	7	9	4	6.6x
25 CP vốn hóa trung bình	191.5	-2.3	-1.2%	12.3	-45.3%	0.5	5	14	6	7.3x
25 CP vốn hóa nhỏ	343.1	15.4	4.7%	15.4	-51.6%	0.3	4	20	1	6.4x
<b>Chỉ số ngành</b>										
Ngân hàng	277.3	0.4	0.1%	3.5	-43.1%	0.3	4	20	1	
Chứng khoán	204.4	-3.0	-1.5%	12.2	-36.4%	0.4	6	19	0	
Xây dựng	234.6	-6.6	-2.7%	8.2	-53.5%	0.4	4	19	2	
Bất động sản (trừ VIC)	241.7	-2.5	-1.0%	9.3	-62.1%	0.5	6	19	0	
Thực phẩm (trừ MSN)	506.4	1.7	0.3%	2.1	2.5%	0.1	7	10	8	

(KL: triệu CP)

**THẾ GIỚI**

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,154	143.1	1.3%
Mỹ: S&P	1,160	9.3	0.8%
Anh: FTSE	5,159	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,700	-0.9	0.0%
Trung Quốc: Hang Seng	17,547	-463.7	-0.1%

**GIÁ HÀNG HÓA**

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	44.5	0.2	0.3%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%

**KINH TẾ VĨ MÔ**

	Tăng / Giảm		
	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Tăng trưởng GDP		5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

	Chỉ số		
	Thay đổi	%	
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.77	0.4	3.1%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	1,000	0	0%
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.31	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.37	0.07	0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.45	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.70	-0.05	-0.4%

**Tỷ giá**

	Tỷ giá		
	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD	20,820	20,834	0/0
VND/USD (tự do)	21,230	21,270	0/0

(Nguồn: Vietinbank)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

**Trong nước**

- Hiện có 22 dự án của doanh nghiệp FDI không có khả năng trả nợ ngân hàng với số tiền gần 80 triệu USD, chủ yếu tại Hải Dương và Phú Thọ.
- Hiện lãi suất cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu ở mức 17-19%/năm; lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh khác phổ biến ở mức 18-21%/năm, lãi suất cho vay lĩnh vực phi sản xuất 22-25%/năm.
- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong kỳ 1 tháng 9 (từ 1 - 15/9) đạt 3,44 tỷ USD, giảm 31% so với 15 ngày cuối tháng 8/2011.

**Quốc tế**

- Hai hãng xếp hạng Standard & Poor's và Fitch đều hạ 1 bậc xếp hạng tín dụng của New Zealand bởi nợ nước ngoài của nước này tăng lên.
- Bộ Tài chính Mỹ thông báo có thêm 141 ngân hàng trên cả nước được nhận thêm 1,6 tỷ USD thông qua Quỹ cho vay dành cho doanh nghiệp nhỏ (SBLF) có sự hỗ trợ của chính phủ.
- Bộ trưởng Tài chính Jun Azumi cho biết chính phủ sẽ tăng thêm 15 nghìn tỷ yên (195 tỷ USD) cho việc can thiệp thị trường, tăng tổng số tiền sẵn sàng can thiệp lên mức kỷ lục 46 nghìn tỷ yên.

**GIAO DỊCH TRONG NGÀY**

**Diễn biến trên 2 sàn**

- Phiên giao dịch cuối cùng của tháng 9, 2 sàn đều đồng loạt giảm điểm với kịch bản tương tự phiên trước tuy nhiên thanh khoản đã sụt giảm nghiêm trọng. Đầu phiên cả 2 chỉ số đều giảm điểm mạnh trước áp lực bán tháo cổ phiếu. Đến giữa phiên, MSN, BVH, VPL, VIC, VCF, DPM, CTG đồng loạt tăng giá mạnh kéo chỉ số VN-Index có lúc tăng tới gần 5 điểm. Sau đó, cổ phiếu lại bắt đầu bị bán ra ào ạt và kéo chỉ số VN-Index về mức giá đỏ.
- HNX, nơi tập trung các cổ phiếu đầu cơ và tâm điểm của dòng vốn nóng, áp lực bán ra còn mạnh hơn trên sàn HSX. KLS, VND, BVS, SHN và các cổ phiếu penny chìm sâu trong sắc đỏ, kéo HNN-Index mất đi 0,75 điểm còn 71,34 điểm

**Giao dịch khối ngoại**

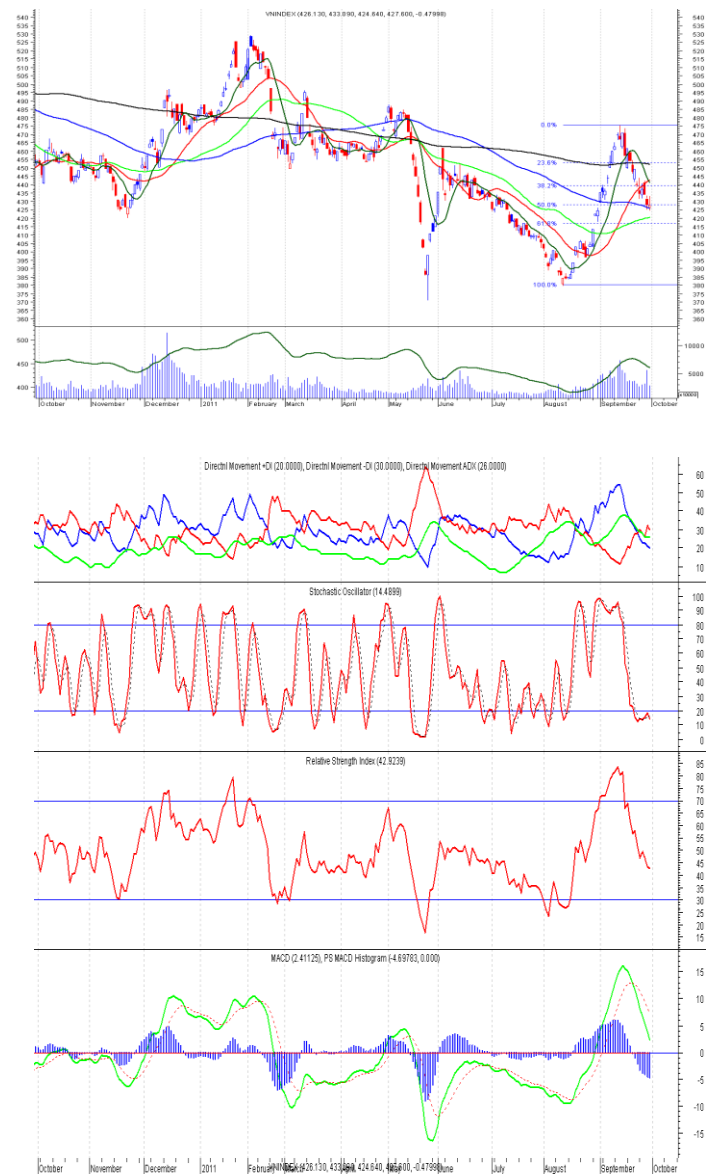
- Trên HSX, khối ngoại chấm dứt 8 phiên bán ròng liên tiếp. Tuy nhiên, giá trị mua ròng chỉ khoảng 2 tỷ đồng. Cổ phiếu VHC của Vĩnh Hoàn được mua ròng nhiều nhất cả về giá trị và khối lượng với 254 nghìn đơn vị mua ròng, giá trị trên 9 tỷ đồng. Khối ngoại chấm dứt chuỗi 14 phiên bán ròng liên tiếp đối với VIC. Thay vào đó, HAG bị bán ròng nhiều nhất với giá trị gần 7 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại bán ròng trở lại sau 2 phiên mua ròng. Giá trị bán ròng 186 triệu đồng. VCS được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng và PVS bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Lực cầu giá cao xuất hiện quá yếu khi VN-Index tăng điểm cho thấy dòng tiền chưa vội vã tham gia thị trường thời điểm này. Mốc quan trọng của VN-Index ứng với Fibonacci Retracement 50% đã bị phá vỡ. Đường MACD sắp cắt vạch 0 từ trên xuống báo hiệu thời kỳ giảm giá còn tiếp diễn.

**Khuyến nghị:** Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng, ưu tiên bảo toàn vốn ở mức độ tối đa.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	420
Vùng hỗ trợ 2	380

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- MSN** Từ ngày 4/10/2011 - 4/11/2011, BI Private Equity New Markets II/KS, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San (**MSN**) đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 49.011.218 cổ phiếu, nhằm thay đổi cấu trúc danh mục đầu tư.
- VMD** Từ ngày 4/10/2011 - 4/12/2011, ông Nguyễn Minh Hùng - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần y dược phẩm Vimedimex (**VMD**) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 70.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- KDC** Từ ngày 3/10/2011 - 3/12/2011, bà Mai Xuân Trâm - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kinh Đô (**KDC**) đăng ký bán 13.870 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 5 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- RDP** Ngày 27/9/2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (**RDP**) đã bán hết 758.280 cổ phiếu, nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

Lực cầu giá cao xuất hiện quá yếu khi HNX-Index tăng điểm cho thấy dòng tiền chưa vội vã tham gia thị trường thời điểm này. Đường MACD sắp cắt vạch 0 từ trên xuống báo hiệu thời kỳ giảm giá còn tiếp diễn. DI- đang tăng mạnh càng khẳng định xu thế giảm điểm.

**Khuyến nghị:** Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng, ưu tiên bảo toàn vốn ở mức độ tối đa.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	73
Kháng cự 2	74.5
Vùng hỗ trợ 1	71
Vùng hỗ trợ 2	69

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- ORS** Từ ngày 30/9/2011 - 26/10/2011, bà Trần Thị Kim Ánh - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (**ORS**) đăng ký bán 30.000 cổ phiếu, nhằm giảm tỷ lệ nắm giữ.
- DNY** Từ ngày 29/9/2011 - 26/10/2011, ông Đặng Thanh Bình - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép Dana - Ý (**DNY**) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại mức giá kỳ vọng.
- NDN** Từ ngày 15/8/2011 - 23/9/2011, ông Nguyễn Quang Trung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (**NDN**) đã mua 300.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 527.136 cổ phiếu, chiếm 5,26% vốn điều lệ.
- PHC** Ngày 26/9/2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings (**PHC**) đã bán 390.600 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 644.185 cổ phiếu, chiếm 5,86% vốn điều lệ.

**HSX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DDM	4.97%	2.0	BAS	-5.60%	18.2
LAF	4.88%	361.0	SRF	-4.99%	1.3
SFC	4.88%	1.1	TMP	-4.88%	6.0
PNJ	4.86%	737.1	VES	-4.79%	26.8
PTC	4.85%	557.9	CCL	-4.76%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
KMT	13.80%	0.1	DPC	-11.43%	0.2
NPS	9.35%	1.7	VC2	-10.13%	0.3
ALT	9.21%	0.2	S91	-10.00%	3.8
GBS	9.09%	152.9	VTS	-9.68%	8.3
RCL	9.09%	0.1	TIG	-8.86%	77.9

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
IJC	1.82%	2161.3	MSN	1.99%	10.4
MSN	1.99%	85.9	IJC	2.73%	29.0
SSI	2.12%	830.9	PNJ	1.82%	28.5
GTT	1.39%	974.3	VNM	2.12%	10.6
STB	1.49%	900.1	SSI	0.98%	16.2

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	2975.2	KLS	2.42%	35.1
VND	3.20%	2913.8	VND	3.20%	33.6
PVX	2.42%	2156.5	PVX	1.34%	24.9
VCG	2.56%	1476.4	VCG	2.42%	19.2
WSS	1.34%	1474.2	PGS	0.00%	13.3

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VHC	34.0	0.0%	254.0	RAL	15.8	2.6%	335.4
KDC	35.6	-0.3%	186.8	IJC	13.3	-4.3%	281.6
VCB	27.3	-0.4%	176.6	ITA	9.9	-2.0%	185.5
BCI	18.0	0.6%	121.8	HAG	32.3	0.3%	183.4
REE	11.5	0.9%	120.0	DQC	16.4	-1.8%	129.8

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VCS	23.9	1.3%	110.0	PVS	16.1	-2.4%	80.5
WSS	5.6	-6.7%	50.0	VND	11.5	-2.5%	80.0
ORS	4.1	-4.7%	20.0	KLS	11.7	-2.5%	46.3
PFL	7.5	-6.3%	20.0	DCS	7.5	-5.1%	30.0
SME	4.1	-6.8%	19.2	VNR	12.6	5.9%	20.6

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606